1. **Học phần:** **QUẢN TRỊ SẢN XUẤT**
OPERATIONS MANAGEMENT
2. **Mã học phần:** **MGT3003**
3. **Ngành:** **Quản trị kinh doanh**
4. **Khối lượng học tập:** 3 tín chỉ
5. **Mục đích học phần**

Sản xuất là một trong những chức năng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo giá trị gia tăng của mọi tổ chức. Quản trị sản xuất là quản lý toàn bộ quá trình biến đổi đầu vào, tạo ra đầu ra cho một tổ chức. Quản trị sản xuất tác động trực tiếp đến việc sử dụng, biến đổi các nguồn lực, tài sản của doanh nghiệp thành những sản phẩm/dịch vụ có chất lượng, qua đó đáp ứng nhu cầu biến đổi của thị trường và giúp tổ chức đạt hiệu quả trong kinh doanh.

Học phần này tập trung vào việc phân tích các thành phần trong hệ thống sản xuất của tổ chức nhằm đạt lợi thế cạnh tranh về chất lượng, độ tin cậy, chi phí, tốc độ và sự linh hoạt. Học phần QTSX cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng để có thể tạo lập các kế hoạch sản xuất, thông hiểu việc tổ chức thực hiện và kiểm soát hệ thống sản xuất của tổ chức. Thông qua môn học, sinh viên sẽ có những hiểu biết cụ thể về chiến lược sản xuất, hoạch định và kiểm soát các kế hoạch sản xuất, quản lý tồn kho và có khả năng ứng dụng để xử lý các tình huống kinh doanh thực tiễn.

6. **Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

TT	Mã CĐR	Tên chuẩn đầu ra
1	CLO1	**Diễn giải** được vai trò của chức năng sản xuất trong việc thực hiện chiến lược chung của tổ chức
2	CLO2	Có khả năng **vận dụng** các công cụ, phần mềm để giải các bài toán sản xuất
3	CLO3	Có khả năng **đánh giá** thực trạng một hệ thống sản xuất trong việc đáp ứng mục tiêu chiến lược của tổ chức.
4	CLO4	Có khả năng **lập các kế hoạch sản xuất**
5	CLO5	**Diễn giải** được cách thức tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực thi các kế hoạch trong chức năng sản xuất
6	CLO6	Có kĩ năng **viết các kế hoạch**, **báo cáo** trong lĩnh vực quản lý sản xuất

Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình (PLO)

CĐR học phần/ CĐR chương trình	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1								X	X	X		X
CLO2					X					X		
CLO3							X		X	X		
CLO4									X	X	X	
CLO5									X	X		
CLO6		X								X		
Tổng hợp		X			X		X	X	X	X	X	X

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Năm vững các nội dung lý thuyết.
- Bài tập nhóm (4-5 sinh viên) Nghiên cứu một tình huống quản trị có ứng dụng những công cụ, phần mềm để xử lý, phân tích dữ liệu kinh doanh của các doanh nghiệp

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình

[1]: TS. Nguyễn Thanh Liêm, TS. Nguyễn Quốc Tuấn, ThS. Nguyễn Hữu Hiển; *Quản trị sản xuất*; Nhà xuất bản Thống kê, 2007.

[2]: Nigel Slack, Alistair Brandon-Jones and Robert Johnston, Pearson, *Operations Management* 17th Edition, Prentice Hall, 2013.

8.2. Tài liệu tham khảo

9. Thang điểm

Theo thang điểm tín chỉ

10. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ SẢN XUẤT [2]

1.1. Định nghĩa quản trị sản xuất

1.2. Tầm quan trọng của quản trị sản xuất đối với tổ chức

1.3. Quá trình biến đổi đầu vào thành đầu ra

1.4. Hệ thống cấp bậc của quản trị sản xuất

1.5. Đặc điểm của các quá trình sản xuất

1.5.1. Sản lượng đầu ra (Volume)

1.5.2. Tính đa dạng (Variety)

1.5.3. Tính biến đổi của nhu cầu (Variation of demand)

1.5.4. Khả năng nhận thấy của khách hàng đối với việc sản xuất (Visibility)

1.5.5. Ứng dụng của 4V trong các quá trình sản xuất

1.6. Các mục tiêu hiệu quả của quản trị sản xuất

1.7. Những hoạt động của nhà quản trị sản xuất

Đọc tài liệu: Chương 1 TL [1]; Chương 1,2 TL [2]

Chương 2

CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT [2]

2.1. Định nghĩa và vai trò của chiến lược sản xuất

2.2. Quan điểm 'từ trên-xuống' và 'từ dưới-lên' của chiến lược sản xuất

2.3. Quan điểm chiến lược 'theo yêu cầu thị trường' và 'theo nguồn lực sản xuất'

2.4. Kết hợp các quan điểm của chiến lược sản xuất

Đọc tài liệu: Chương 5 TL [1]; Chương 3 TL [2]

Chương 3

THIẾT KẾ HỆ THỐNG SẢN XUẤT - CÁC LOẠI HÌNH SẢN XUẤT[2]

3.1. Định nghĩ thiết kế quá trình sản xuất

3.2. Những mục tiêu của việc thiết kế quá trình sản xuất

3.3. Các loại hình quá trình sản xuất: Ảnh hưởng của Mức sản lượng – Độ đa dạng đến thiết kế quá trình sản xuất

3.3.1. Các loại hình quá trình sản xuất

3.3.2. Ma trận Quá trình-Sản phẩm

3.4. Thiết kế chi tiết của các loại hình quá trình sản xuất

3.4.1. Lưu đồ quá trình sản xuất

3.4.2. Thời gian sản xuất, Nhịp dây chuyền, Số lượng công việc dở dang

3.4.3. Những ảnh hưởng do sự biến đổi quá trình

Đọc tài liệu: Chương 2 TL [1]; Chương 4 TL [2]

Chương 4

THIẾT KẾ HỆ THỐNG SẢN XUẤT - BỐ TRÍ NỘI BỘ [2]

4.1. Định nghĩa Bố trí nội bộ

4.2. Những kiểu bố trí nội bộ cơ bản

4.2.1. Bố trí nội bộ theo vị trí cố định

4.2.2. Bố trí theo chức năng

4.2.3. Bố trí theo khu vực chế tạo

4.2.4. Bố trí theo sản phẩm

4.3. Cách thức lựa chọn kiểu bố trí nội bộ

4.4. Thiết kế chi tiết cho các kiểu bố trí nội bộ

Đọc tài liệu: Chương 2 TL [1]; Chương 4 TL [2]

Chương 5

HOẠCH ĐỊNH TỔNG HỢP [1],[2]

5.1. Đặc điểm của việc hoạch định và kiểm soát sản xuất

5.2. Định nghĩa và vai trò của hoạch định tổng hợp

5.3. Các phương pháp hoạch định tổng hợp

5.3.1. Biến đổi lao động thuần túy;

5.3.2. Biến đổi lao động kết hợp thêm giờ/chờ việc;

5.3.3. Biến đổi tồn kho thuần túy;

5.3.4. Biến đổi tồn kho kết hợp thêm giờ/chờ việc

Đọc tài liệu: Chương 2 TL [1]; Chương 4 TL [2]

Chương 6

QUẢN TRỊ TỒN KHO NHU CẦU ĐỘC LẬP [1],[2]

6.1. Vai trò của tồn kho và quan điểm về lượng tồn kho cần thiết

6.2. Các chi phí liên quan đến tồn kho

6.3. Các mô hình quản trị tồn kho nhu cầu độc lập

6.3.1. Qui mô lô đặt hàng hiệu quả (EOQ)

6.3.2. Qui mô lô sản xuất hiệu quả (EPL)

6.3.3. Đánh giá cơ hội chiết khấu giảm giá

6.3.4. Mô hình đặt hàng với chi phí cạn dự trữ xác định

6.4. Xác định mức tồn kho đặt hàng lại

6.4.1. Phương pháp xác định mức dự trữ bảo hiểm

6.4.2. Mô hình tồn kho có tính đến sự cạn dự trữ

Đọc tài liệu: Chương 7 TL [1]; Chương 12 TL [2]

Chương 7

QUẢN TRỊ TỒN KHO NHU CẦU PHỤ THUỘC [1]

7.1. Tổng quan về hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu

7.2. Vai trò của MRP

7.3. Thông tin đầu vào/đầu ra và nhập liệu/xuất liệu của MRP

7.4. Các điều chỉnh trong quá trình sử dụng MRP

11. Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra học phần và nội dung (chương) học phần

Chương thứ	Tên chương	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
1	Tổng quan về sản xuất	X		X		X	X
2	Chiến lược sản xuất	X		X			
3	Thiết kế hệ thống sản xuất – Các loại hình sản xuất	X		X	X	X	X
4	Thiết kế hệ thống sản xuất – Bố trí nội bộ	X		X	X	X	X
5	Hoạch định tổng hợp	X	X	X	X	X	X
6	Quản trị tồn kho	X	X	X	X	X	X
7	Hoạch định nhu cầu vật liệu	X	X	X	X	X	X

12. Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra học phần và phương pháp giảng dạy & học tập (TLM)

TT	Mã	Tên phương pháp đánh giá		Nhóm phương pháp	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
1	TLM1	Giải thích cụ thể	Explicit Teaching	1						
2	TLM2	Thuyết giảng	Lecture	1	X	X	X	X	X	X
3	TLM3	Tham luận	Guest lecture	1						
4	TLM4	Giải quyết vấn đề	Problem Solving	2	X		X	X	X	X
5	TLM5	Tập kích não	Brainstorming	2						
6	TLM6	Học theo tình huống	Case Study	2						
7	TLM7	Đóng vai	Role play	2						
8	TLM8	Trò chơi	Game/ Oral Presentation	2						
9	TLM9	Thực tập, thực tế	Field Trip	2			X			
10	TLM10	Tranh luận	Debates	3						
11	TLM11	Thảo luận	Discussion	3						
12	TLM12	Học nhóm	Teamwork Learning	3						
13	TLM13	Câu hỏi gợi mở	Inquiry	4						
14	TLM14	Dự án nghiên cứu	Research Project/ Independent Study	4						
15	TLM15	Học trực tuyến	TBA	5						
16	TLM16	Bài tập ở nhà	Work Assigment	6		X		X		X
17	TLM17	Khác		7						

13. Phân bổ thời gian theo số tiết tín chỉ cho 3 tín chỉ (1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương thứ	Tên chương	Số tiết tín chỉ			Phương pháp giảng dạy
		Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận (*)	Tổng số	
1	Tổng quan về sản xuất	3	0	3	TLM2 TLM4
2	Chiến lược sản xuất	3	0	3	TLM2 TLM4
3	Thiết kế hệ thống sản xuất – Các loại hình sản xuất	4	2	6	TLM2 TLM9 TLM16
4	Thiết kế hệ thống sản xuất – Bố trí nội bộ	4	2	6	TLM2 TLM9 TLM16
5	Hoạch định tổng hợp	6	3	9	TLM2 TLM16
6	Quản trị tồn kho	6	3	9	TLM2 TLM16
7	Hoạch định nhu cầu vật liệu	6	3	9	TLM2 TLM16
	Tổng	**32**	**13**	**45**	

Ghi chú: Số giờ thực hành/ thảo luận trên thực tế sẽ bằng số tiết thực hành/ thảo luận trên thiết kế x 2

14. Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp đánh giá (AM)

TT	Mã	Tên phương pháp đánh giá		Nhóm phương pháp	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
1	AM1	Đánh giá chuyên cần	Attendance Check	1						
2	AM2	Đánh giá bài tập	Work Assignment	1		X		X		
3	AM3	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentation	1						
4	AM4	Đánh giá hoạt động	Performance test	2						
5	AM5	Nhật ký thực tập	Journal and blogs	2						
6	AM6	Kiểm tra tự luận	Essay	2	X			X	X	X
7	AM7	Kiểm tra trắc nghiệm	Multiple choice exam	2						
8	AM8	Bảo vệ và thi vấn đáp	Oral Exam	2						
9	AM9	Báo cáo	Written Report	2	X		X			
10	AM10	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentation	3						
11	AM11	Đánh giá làm việc nhóm	Teamwork Assessment	3						
12	AM12	Báo cáo khóa luận	Graduation Thesis/ Report	3						
13	AM13	Khác		4						

15. Kế hoạch kiểm tra và đánh giá

TT	Tuần	Nội dung	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
1	Hàng tuần	Nội dung các chương tương ứng	AM2	10%	X	X	X	X	X	
	12	Chương 5	AM9	10%		X				X
2	8-9	Kiểm tra giữa kỳ	AM6	20%	X		X			
3	Theo lịch	Thi kết thúc học phần	AM6	60%	X		X	X	X	
			Tổng cộng	100%						

Xác nhận của Khoa/Bộ môn